

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phúc Viễn**

Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Cao Đ, sinh năm 1990 tại Tiền Giang, số chứng minh nhân dân 312044256.

Nơi cư trú: ấp Long H, xã Hòa Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thụy H (chết) và bà Nguyễn Thị Kim Ng sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11-6-2021, tạm giam ngày 14-6-2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Phạm Thị V, sinh năm 1965; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Đ, xã Hòa Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Th, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Phạm Kim L, sin năm 1969; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Ph 2, xã Tân Thuận B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: **Đoàn Minh Tr**, sinh năm 2000; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa Th, xã Hòa Đ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29-9-2020 bị cáo rủ Lương Hữu L đi trộm mai thì L đồng ý. Bị cáo đem theo 01 dao mác và 01 cây cưa tay đi bộ đến vườn bà Phạm Thị V (ấp Long Đ, xã Hòa Đ, huyện Chợ gạo) đào 01 cây mai có chiều cao 1,6m, bề hoành gốc 40cm, Lộc thì cảnh giới và phụ bứng gốc cây mai. Sau khi đào xong bị cáo dùng kiềm cắt tỉa tán rồi cả hai thay phiên vác về nhà bị cáo cất giữ.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 01-10-2020 bị cáo rủ Đoàn Minh Tr đi trộm mai thì Tr đồng ý. Cả hai đi đến nhà bà V, bị cáo vào trực tiếp đào mai, Tr cảnh giới khoảng 30 phút thì Tr buồn ngủ nên bỏ về trước, chỉ còn mình bị cáo tiếp tục đào xong vác cây mai về nhà cất giấu.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 01-10-2020 bị cáo liên lạc bán 02 cây mai cho Nguyễn Quốc V sinh năm 1986 ngụ ấp Tân Th, xã Xuân Đ, huyện Chợ Gạo với giá 3.000.000 đồng, bị cáo chia cho L 500.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01-10-2020 bị cáo 01 mình đến nhà bà V đào 01 cây mai cao 1,6m bề hoành gốc 36cm đem về nhà cất giấu sau đó bán cho Phạm Kim L sinh năm 1969 ngụ ấp Tân Ph 1, xã Tân Thuận B, huyện Chợ Gạo với giá 3.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-ĐGTS ngày 18-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

- 01 cây mai đã qua cắt tỉa, hoành gốc 40cm, chiều cao 1,6m, trị giá 4.000.000 đồng.
- 01 cây mai đã qua cắt tỉa, hoành gốc 24cm, chiều cao 0,7m, trị giá 2.000.000 đồng.
- 01 cây mai đã qua cắt tỉa, hoành gốc 36cm, chiều cao 1,6m, trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng tài sản thiệt hại là 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSCG ngày 06-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Cao Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm

2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Cao Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đỗ Cao Đ miễn từ 18 – 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

* Trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Thị V đã nhận 6.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Người liên quan Nguyễn Quốc V, Phạm Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền đã mua các cây mai. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao mác, cán bằng kim loại màu nâu, đã gỉ sét, ống trụ rỗng đường kính 3,5cm dài 48cm, lưỡi dao dạng mũi bầu, bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 21cm, lưỡi dao rộng 4,5cm; 01 (một) cái cưa cầm tay, không rõ nhãn hiệu, cán bằng kim loại được bọc nhựa màu đen, dài 17cm, lưỡi cưa bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 35cm nơi rộng nhất của lưỡi cưa 4,5cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Cao Đ đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Từ ngày 29-9-2020 đến 01-10-2020 trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút đến 00 giờ 15 phút bị cáo thực hiện trộm mai tổng cộng 03 lần được 03 cây mai vàng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

+ Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy hành vi trộm cắp của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức lao động nhằm

thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tổng cộng 03 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Quốc V, Phạm Kim L không biết tài sản do trộm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Anh V, anh L không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền đã mua mai, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Đoàn Minh Tr đã tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với Lương Hữu L đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa điều tra làm rõ, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận 6.000.000 đồng bồi thường thiệt hại, không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người liên quan Nguyễn Quốc V, Phạm Kim L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao mác, cán bằng kim loại màu nâu, đã gỉ sét, ống trụ rỗng đường kính 3,5cm dài 48cm, lưỡi dao dạng mũi bầu, bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 21cm, lưỡi dao rộng 4,5cm; 01 (một) cái cưa cầm tay, không rõ nhãn hiệu, cán bằng kim loại được bọc nhựa màu đen, dài 17cm, lưỡi cưa bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 35cm nơi rộng nhất của lưỡi cưa 4,5cm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Cao Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Cao Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11-6-2021.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao mác, cán bằng kim loại màu nâu, đã gỉ sét, ống trụ rỗng đường kính 3,5cm dài 48cm, lưỡi dao dạng mũi bầu, bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 21cm, lưỡi dao rộng 4,5cm; 01 (một) cái cưa cầm tay, không rõ nhãn hiệu, cán bằng kim loại được bọc nhựa màu đen, dài 17cm, lưỡi cưa bằng kim loại màu nâu đã gỉ sét, dài 35cm nơi rộng nhất của lưỡi cưa 4,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-10-2021)

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Đỗ Cao Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương